| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 715/2026/QĐST-HNGĐ<br>V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn | *Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
***V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn***

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**

**** Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà ***Nguyễn Thị Hồng Thắm***

Thư ký phiên họp: Bà ***Vũ Linh Chi*** – Thư ký viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên họp: Bà ***Nguyễn Thị Hải Yến*** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 660/2026/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 753/2026/QĐ-MPH ngày 15/5/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Trần Thị Ngọc B – Sinh năm: 1999; Số CCCD: 001199002729.

Nơi thường trú và cư trú: Số A, dãy A ngõ B, phố B, phường B, thành phố, Hà Nội.

- Anh Đào Quốc Q – Sinh năm: 1999; Số CCCD: 001099015626.

Nơi thường trú: Số F H, phường B, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện nay: 34 T, H, NS B3M 2N6, Canada.

*Chị Trần Thị Bích N, anh Đào Quốc Q có đơn xin vắng mặt.*

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại Đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn vắng mặt đề ngày 10/3/2026 của anh Đào Quốc Q có xác nhận của Đ tại Canada và Đơn yêu cầu thuận tình ly hôn đề ngày 22/4/2026 của chị Trần Thị Ngọc B thống nhất trình bày:

- Về tình cảm: Chị Trần Thị Ngọc B và anh Đào Quốc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/6/2023 tại UBND phường N, quận B, thành phố Hà Nội, vào sổ kết hôn số 22/2023. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2025 phát sinh mâu thuẫn và chính thức sống ly thân từ đó. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, mặc dù hai bên đã cố gắng tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện tại hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi, chị B đang sinh sống và làm việc tại Việt

Nam, anh Q đang sinh sống và làm việc tại Canada.

Chị B và anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị B, anh Q cùng xác nhận có một con chung Đào Linh C – sinh ngày 06/02/2023. Anh, chị thống nhất giao con cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Q sinh sống và làm việc ở nước ngoài thì chị B là người trực tiếp chăm sóc cháu C, khi anh Q về Việt Nam sẽ là người chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Trần Thị Ngọc B tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên họp phát biểu ý kiến và đề nghị:*

Căn cứ vào khoản 25 Điều 3, khoản 2 Điều 123, Điều 127, Điều 51,55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc B và anh Đào Quốc Q.

- Về con chung: Công nhận việc giao con chung giữa chị B và anh Q, cụ thể: Giao con Đào Linh C – sinh ngày 06/02/2023 cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Q sinh sống và làm việc ở nước ngoài thì chị B là người trực tiếp chăm sóc cháu C, khi anh Q về Việt Nam sẽ là người chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề nghị xét.

- Về tài sản, các khoản nợ chung: Anh, chị thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận việc chị Trần Thị Ngọc B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc B và anh Đào Quốc Q cùng có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn. Chị B có nơi thường trú và cư trú tại địa chỉ số A, dãy A ngõ B, phố B, phường B, thành phố, Hà Nội, anh Q hiện đang sinh sống và làm việc tại Canada. Đây là yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội theo quy định tại khoản 25 Điều 3, khoản 2 Điều 123; Điều

35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/ UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[2] Về nội dung:

- Về tình cảm: Chị Trần Thị Ngọc B và anh Đào Quốc Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/6/2023 tại UBND phường N, quận B, thành phố Hà Nội, vào sổ kết hôn số 22/2023. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2025 phát sinh mâu thuẫn và chính thức sống ly thân từ đó. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, mặc dù hai bên đã cố gắng tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện tại hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi, chị B đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam, anh Q đang sinh sống và làm việc tại Canada.

Chị B và anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh Q không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị B, anh Q có một con chung Đào Linh C – sinh ngày 06/02/2023. Anh, chị thống nhất giao con cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện nay cháu C đang ở với chị B nên hai bên thoả thuận trong thời gian anh Q sinh sống và làm việc ở nước ngoài thì chị B là người trực tiếp chăm sóc cháu C, khi anh Q về Việt Nam sẽ là người chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thoả thuận này phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm quyền và lợi ích của con chưa thành niên nên Toà ghi nhận.

- Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ghi nhận việc chị Trần Thị Ngọc B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 25 Điều 3, khoản 2 Điều 123, Điều 127, khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Chấp nhận Đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Ngọc B và anh Đào Quốc Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc B và anh Đào Quốc Q.

- Về con chung: Giao con chung Đào Linh C – sinh ngày 06/02/2023 cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện nay cháu C đang ở với chị B, hai bên thoả thuận trong thời gian anh Q sinh sống và làm việc ở nước ngoài thì chị B là người trực tiếp chăm sóc cháu C, khi anh Q về Việt Nam chị B sẽ giao cháu C cho anh Q chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất không yêu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận việc chị Trần Thị Ngọc B tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010972 ngày 07/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, chị B đã nộp xong tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát NDKV3- HN;
- UBND phường Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội (nay là phường Trúc Bạch, Hà Nội);
- Phòng thi hành án DS KV3- HN;
- Toà án ND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**